

Bản án số:12/2019/DS-ST

Ngày: 24-10-2019

V/v tranh chấp đất đai; tranh chấp
hủy giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Vĩnh Kỳ;

- Bà Lưu Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017, về việc “*Tranh chấp đất đai*” và “*Tranh chấp hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-DS ngày 11/10/2019; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 129/TB-TA ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1958. (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trần Th, sinh năm 1937. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Th: Ông Hồ G, sinh năm 1974 - Là đại diện theo ủy quyền. Giấy xin ủy quyền ngày 24/10/2019, Ủy ban nhân dân xã Đa Kai, huyện Đức Linh xác nhận ngày 22/10/2019.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Hồ G, sinh năm 1974 (có mặt).

2/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L: Ông Hồ G, sinh năm 1974 - Là đại diện theo ủy quyền. Giấy xin ủy quyền ngày 24/10/2019, Ủy ban nhân dân xã Đa Kai, huyện Đức Linh xác nhận ngày 22/10/2019.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận

3/ Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh: Ông Nguyễn Văn H, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh - Là đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hủy: Bà Nguyễn Ngọc Cơ M, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Linh - Là đại diện theo ủy quyền. Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng vụ án dân sự số 355/QĐ-UBND ngày 18/01/2018. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2017, bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H khai: Nguyên đơn có một thửa đất màu số 95, tờ bản đồ số 20B, diện tích 2.900m², tại Thôn 1, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 ngày 23/8/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp cho Nguyễn Xuân H, Khi khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ông Trần Th và bà Trần Thị L, ông Hồ G phải trả lại phần đất đã lấn chiếm diện tích khoảng 700m². Nhưng sau khi đo đạc hiện trạng đất tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu ông Thái, bà Lan giao trả diện tích đất hiện trạng 826,9m² theo sơ đồ vị trí đất tranh chấp ngày 16/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh. Trên diện tích đất tranh chấp 826,9m² có 14 cây điều của ông Giáp, bà Lan, nguyên đơn ý kiến là trả lại giá trị 14 cây điều cho ông Giáp, bà Lan theo giá đã định giá.

Bị đơn ông Trần Th, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Th là ông Hồ G khai: Không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì có một phần diện tích đất tranh chấp 826,9m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông (không rõ diện tích thuộc thửa đất số 97/17.600m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 050211 ngày 28/10/1999), phần còn lại do ông sử dụng nhưng cấp sổ cho ông Hòa. Yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp cho Nguyễn Xuân H ngày 23/8/1997. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh thực hiện thủ tục tách thửa để tách trả cho ông diện tích 826,9m² do bị cấp nhầm vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân H, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với diện tích đất này và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H đúng với diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông Hòa, bà Huê. Ông Giáp không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn. Diện tích đất tranh chấp 826,9m² là của ông Trần Th cho vợ ông là Trần Thị L, vợ chồng ông sử dụng đất trồng cây điều, không phải đất của ông Hòa, bà Huê không đồng ý trả đất cũng như nhận tiền giá trị cây điều.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ G, bà Trần Thị L do ông Hồ G đại diện theo ủy quyền khai: Năm 2001, ông Trần Th là cha vợ cho 1.400m² (trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 400m², còn 1.000m² cấp sổ cho ông Hòa), ông trồng tiêu và xen kẽ cây điều trong khu đất đó. Ông nghĩ mảnh đất đó là do địa chính xã đo đạc nhầm chứ vợ chồng ông không lấn chiếm đất của ông Nguyễn Xuân H. Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh do bà Nguyễn Ngọc Cơ M đại diện theo ủy quyền: Việc cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hòa và ông Thái là đúng trình tự thủ tục. Phần diện tích đất 826,9m² tranh chấp ông Thái cho bà Lan canh tác hiện trạng bà Lan, ông Giáp trồng điều trên 10 năm tuổi. Diện tích đất 826,9m² không nằm trong diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thái.

Việc tranh chấp đất giữa ông Hòa và ông Thái xảy ra sau khi đã được Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Từ đó không đồng ý việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh thực hiện thủ tục tách thửa để tách trả cho ông Thái diện tích 826,9m² do bị cấp nhầm vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân H.

Theo Sơ đồ vị trí khu đất tranh chấp hệ tọa độ VN 2000, khu vực Quảng Lợi, tờ bản đồ 87 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh đề ngày 16/8/2017 thì diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hòa cũng như cấp cho ông Thái đều đúng. Diện tích hiện trạng chênh lệch tăng là do kết quả đo đạc.

Kết quả thu thập chứng cứ:

- Theo Sơ đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 16/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh thì diện tích đất hộ ông Nguyễn Xuân H sử dụng đo đạc hiện trạng là số thửa 95, diện tích 2.197,1m². Diện tích đất hộ ông Trần Th sử dụng đo đạc hiện trạng tổng cộng là 18.175,9m² (số thửa 97, diện tích 12.900,2m² và số thửa 97A, diện tích 5.275,7m²). Diện tích đất tranh chấp là 826,9m².

- Theo Biên bản định giá tài sản ngày 15/9/2017 thì giá đất là 25.000đồng/m² x 826,9m² đất tranh chấp = 20.672.000đồng. Trên diện tích 826,9m² đất tranh chấp có 14 cây điều là tài sản của ông Hồ G, bà Trần Thị L, trị giá 14 cây điều x 340.000đồng/cây = 4.760.000đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L trả lại diện tích 826,9m² đất tranh chấp cho ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H hoàn trả giá trị 14 cây điều bằng 4.760.000đồng cho ông Hồ G, bà Trần Thị L.

Về án phí và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Trần Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L nhưng cả hai đều có ủy quyền hợp pháp cho ông Hồ G. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh vắng mặt nhưng có ủy quyền hợp pháp cho bà Nguyễn Ngọc Cơ Minh. Bà Minh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự có mặt đề nghị tiến hành phiên tòa nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao trả đất. Bị đơn phản tố yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận được quy định tại Khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Trần Th và bà Trần Thị L, ông Hồ G phải trả lại phần đất đã lấn chiếm diện tích đo đạc hiện trạng 826,9m² theo Sơ đồ vị trí đất tranh chấp ngày 16/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đức Linh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 ngày 23/8/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp đứng tên Nguyễn Xuân H.

Đối với diện tích đất mà Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân H và ông Trần Th thì tại Văn bản số 2300/UBND-NC ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh, xác định:

“...2. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ:

Đối với diện tích 2.900m² của ông Nguyễn Xuân H: Do gia đình ông Nguyễn Xuân H khai hoang vào năm 1985, năm 1994 được đo đạc đất và đến năm 1997 được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 038289 tại thửa đất số 95, tờ bản đồ 20B, diện tích 2.900m² đất trồng cây hàng năm. Năm 1998 - 1999, gia đình ông Nguyễn Xuân H bỏ hoang thửa đất không sử dụng trong 02 năm; đến năm 2000 gia đình ông Hòa mới tiếp tục sử dụng lại thửa đất, tại thời điểm này thì thửa đất gia đình ông Hòa sử dụng có diện tích khoảng hơn 2.000m² với hình thể thửa đất như hiện nay gia đình ông đang sử dụng, tuy nhiên tại thời điểm này gia đình ông vẫn không có ý kiến gì

về việc thay đổi của thửa đất so với thửa đất đã được cấp giấy và sử dụng trước năm 2000. Đến tháng 8 năm 2016, ông Hòa mới có đơn kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Đa Kai giải quyết việc ông Trần Th (người sử dụng đất liền kề với thửa đất của ông Hòa) đã lấn chiếm đất của ông khoảng 700m².

Đối với diện tích của ông Trần Th: Do gia đình ông khai hoang vào năm 1984, đến năm 1994 được đo đạc đất và được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số Đ 050211 gồm thửa đất số 96, diện tích 3.900m² đất trồng cây hàng năm và thửa đất số 97, diện tích 17.600m² đất trồng cây lâu năm vào năm 1999 và sử dụng ổn định đến năm 2016 xảy ra tranh chấp như hiện nay.

Phần diện tích đất tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hòa và ông Thái khoảng 700m² qua kiểm tra hiện trạng sử dụng thì phần diện tích đất này đang trồng cây điều trên 10 năm tuổi và hiện nay do bà Trần Thị L (con gái ông Trần Th) đang sử dụng. Theo ý kiến của ông Trần Th thì diện tích này ông đã cho con gái cách đây 17 năm. Qua đối chiếu hồ sơ, phần diện tích ông Thái cho bà Lan không nằm trong diện tích đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy cho gia đình ông Trần Th.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 038289 tại thửa đất số 95, tờ bản đồ 20B, diện tích 2.900m² đất trồng cây hàng năm mang tên Nguyễn Xuân H và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 050211 tại thửa đất số 96 tờ bản đồ 20B, diện tích 3.900m² đất trồng cây hàng năm và thửa đất số 97, tờ bản đồ 20B, diện tích 17.600m² đất trồng cây hàng năm mang tên Trần Th là đúng trình tự thủ tục theo quy định. Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Hòa và ông Thái xảy ra sau khi được UBND huyện cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đó việc đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp quyền sử dụng đất là do ông Nguyễn Xuân H bỏ hoang đất”.

Nội dung văn bản nêu trên của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh - là cơ quan quản lý đất đai theo Luật Đất đai- phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như về hình thể, về tứ cận, về diện tích thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên đương sự mà sau khi các đương sự được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không ai khiếu nại hoặc có ý kiến gì về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà họ đã được cấp .

Trường hợp diện tích tranh chấp 826,9m² tính vào diện tích đất đo đạc hiện trạng của nguyên đơn và đối chiếu với diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguyên đơn sử dụng diện tích thửa 124,0m².

Trường hợp diện tích tranh chấp 826,9m² tính vào diện tích đất đo đạc hiện trạng của bị đơn và đối chiếu với diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị đơn sử dụng diện tích thửa 1.402,8m².

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, cho thấy đủ căn cứ theo pháp luật đất đai xác định: Diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng 826,9m² thuộc thửa đất số 95, tờ bản đồ số 20B, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 ngày 23/8/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp cho Nguyễn Xuân H thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn

Thị H. Ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L sử dụng diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng 826,9m² là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H nên buộc ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L phải giao trả diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng 826,9m² theo Sơ đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 16/8/2017.

Do đó, phản tố của ông Trần Th yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp cho Nguyễn Xuân H ngày 23/8/1997. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh thực hiện thủ tục tách thửa để tách trả cho ông diện tích 826,9m² do bị cấp nhầm vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân H, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với diện tích đất này và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H đúng với diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông Hòa, bà Huê là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Tuy nhiên, trên diện tích đất tranh chấp đo đạc hiện trạng 826,9m² có 14 cây điều là tài sản của ông Hồ G, bà Trần Thị L, trị giá 4.760.000đồng. Tài sản này tồn tại trên đất nhưng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H không ngăn chặn, không tranh chấp là có phần lỗi của nguyên đơn trong việc quản lý đất, nếu buộc di dời sẽ gây thiệt hại nên buộc ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H hoàn trả số tiền 4.760.000đồng cho ông Hồ G, bà Trần Thị L là đúng pháp luật, phù hợp với ý kiến của ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H.

Từ những nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H được chấp nhận một phần.

Do có biến động về diện tích đất nên các đương sự có nghĩa vụ đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ý kiến phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4, Khoản 7 Điều 166, Khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai;
- Khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L giao trả diện tích đất đo đạc hiện trạng 826,9m².

Buộc ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L phải giao trả cho ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H diện tích đất đo đạc hiện trạng 826,9m² thuộc thửa đất số 95, tờ bản đồ số 20B, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 ngày 23/8/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp đứng tên Nguyễn Xuân H.

2/ Không chấp nhận đơn phản tố của ông Trần Th, về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 028389 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp cho Nguyễn Xuân H ngày 23/8/1997; buộc Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh thực hiện thủ tục tách thửa để tách trả cho ông diện tích 826,9m² do bị cấp nhầm vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân H, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với diện tích đất này và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H đúng với diện tích đất thuộc quyền sử dụng của ông Hòa, bà Huê.

Có Sơ đồ vị trí khu đất tranh chấp ngày 16/8/2017 kèm theo.

Các đương sự có nghĩa vụ đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

3/ Buộc ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho ông Hồ G, bà Trần Thị L số tiền 4.760.000đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) là giá trị 14 cây điều trên diện tích đất đo đạc hiện trạng 826,9m². Ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu 14 cây điều này.

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 157, 165, 166 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả 500.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012932 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh cho ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H.

- Ông Trần Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013272 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh cho ông Trần Th phải.

5/ Về chi phí tố tụng:

- Ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.074.500đồng lệ phí định giá tài sản và đo đạc đất, được trừ 14.149.000đồng ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H đã nộp lệ phí định giá tài sản và đo đạc đất, còn lại 7.074.500đồng do ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L nộp hoàn trả.

- Ông Trần Th, ông Hồ G, bà Trần Thị L phải chịu 7.074.500đồng lệ phí định giá tài sản và đo đạc đất để hoàn trả cho Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín